

MỘT SỐ Ý KIẾN

VỀ CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU CƠ GIỚI HÓA NÔNG NGHIỆP
Ở NƯỚC TA VÀ HƯỚNG CẢI TIẾN TRONG THỜI GIAN TỚI

MAI VĂN NGHỆ

TRONG những năm gần đây, cơ khí hóa đã thực sự trở thành một lực lượng sản xuất đáng kể trong nông nghiệp. Tuy mức đầu tư trang bị cơ khí còn thấp (ở miền bắc: bình quân 0,5 sức ngựa trên 1 hecta canh tác; miền nam 0,65 s.n./ha (1) nhưng chỉ tính riêng các lĩnh vực bắc, hằng năm có hàng chục vạn ha đất trồng lúa được cày bừa bằng máy nhờ những kết quả nghiên cứu về máy kéo ruộng nước. Trong các nông trường quốc doanh, do quy mô sản xuất ngày càng lớn đòi hỏi phải tăng nhanh năng suất lao động. Nhiều tiến bộ kỹ thuật về cơ khí nông nghiệp trong nước và nước ngoài đã được áp dụng vào sản xuất. Do đó tỷ lệ và mức độ cơ giới hóa ở các nông trường, đối với một số cây trồng và vật nuôi chủ yếu cao hơn nhiều so với khu vực hợp tác xã. (Ví dụ: đã cơ giới hóa trồng ngô 100% từ làm đất đến thu hoạch v.v...). Kết quả đạt được trong các nông trường và hợp tác xã nông nghiệp đã chứng minh khả năng cơ giới hóa trong điều kiện nước ta.

Trong lĩnh vực nghiên cứu thiết kế chế tạo máy kéo và máy nông nghiệp, tuy khả năng công nghiệp còn có hạn, trong vài năm trở lại đây, đã đạt được những thành tích bước đầu. Việc đưa vào sản xuất hàng loạt máy kéo nhỏ hai bánh (Bông sen - 12) và chế thử thành công máy kéo 24 sức ngựa là một bước nhảy vọt trong công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật chế tạo máy kéo. Gần đây, một số sản phẩm mới với kỹ thuật chế tạo phức tạp hơn đã được chế tạo thử thành công, biểu hiện trình độ thiết kế và chế tạo đã được nâng lên một bước mới. Đáng chú ý là các loại máy: bơm nước 4000m³/h, máy thu hoạch lúa liên hợp lắp trên máy kéo cỡ trung

GD - 2,2 MTZ; các máy san ủi đi theo máy kéo xích 100 sức ngựa v.v... Các loại máy này được sản xuất hàng loạt sẽ đáp ứng một số yêu cầu bức thiết của sản xuất nông nghiệp.

Nhìn chung, trong một thời gian lịch sử tương đối ngắn (khoảng 15 năm) công tác nghiên cứu cơ giới hóa nông nghiệp đã đi từ không đến có, và đã có những đóng góp đặc lực cho sản xuất nông nghiệp, giải quyết được một số nhiệm vụ bức thiết do thực tế sản xuất đề ra. Đồng thời đó cũng là quá trình tạo cơ sở ban đầu về vật chất kỹ thuật và đào tạo cán bộ, chuẩn bị cho các bước phát triển sau này.

Từ quá trình nghiên cứu, thí nghiệm về cơ giới hóa nông nghiệp, có thể rút ra một số nhận xét sau đây:

— Công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật về cơ giới hóa nông nghiệp tuy đạt được một số kết quả nhưng vẫn chưa vượt ra ngoài phạm vi « thí điểm kết hợp phục vụ sản xuất ». Trong nội dung công tác nghiên cứu đã bắt đầu đi vào các đề tài đề tạo ra quy trình và hệ thống máy mang tính chất Việt-nam, nhưng về mặt này kết quả còn hạn chế. Cần phải nhấn mạnh rằng do phương hướng phát triển cơ giới hóa ở nước ta trong những thời kỳ nhất định chưa được xác định rõ, vì vậy công tác nghiên cứu rất bị động, nhất là không xây dựng được quy hoạch, kế hoạch dài hạn cho công tác nghiên cứu.

— Cơ giới hóa nông nghiệp là vấn đề có liên quan đến nhiều ngành kinh tế. Trong

(1) Sức ngựa (hoặc mã lực); trong bài này chúng tôi dùng ký hiệu s.n. dù rằng ký hiệu này chưa được quy định (Tập chí HĐKH).

những năm qua, công tác nghiên cứu về cơ giới hóa nông nghiệp mới chỉ bó hẹp trong các vấn đề khoa học kỹ thuật, những nghiên cứu về kinh tế, xã hội... có liên quan đến cơ giới hóa chưa được tiến hành đồng thời. Do đó, nhiều vấn đề khoa học kỹ thuật đã nghiên cứu thành công nhưng không đưa vào sản xuất được do thiếu những tiền đề kinh tế, xã hội nhất định.

— Công tác tổ chức nghiên cứu còn nhiều vấn đề bất hợp lý. Trong khi trang thiết bị phục vụ nghiên cứu còn rất thiếu thốn, cán bộ có khả năng chủ trì nghiên cứu chưa nhiều, có tình trạng nghiên cứu trùng lặp và nhiều vấn đề bỏ trống không có cơ quan nào nghiên cứu. Mặt khác, tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa trong công tác nghiên cứu khoa học chưa được phát huy đầy đủ.

— Vấn đề đầu tư cho công tác nghiên cứu cơ — điện khí hóa nông nghiệp còn là một tồn tại lớn. Nhìn chung những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật và thiết bị phục vụ nghiên cứu chuyên đề đều thiếu hoặc chưa có.

Đó là những tồn tại, là trở ngại chủ yếu cho quá trình nghiên cứu cơ giới hóa nông nghiệp ở nước ta.

Nghị quyết Đại hội lần thứ 4 của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết 2 của Ban chấp hành Trung ương Đảng đã chỉ rõ phương châm phương hướng, bước đi, tổ chức và biện pháp nhằm tạo ra một bước phát triển vượt bậc của sản xuất nông nghiệp, trong đó cơ — điện khí hóa nông nghiệp là một trong những biện pháp quan trọng để tạo ra nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Trong bài này, chúng tôi nêu lên mấy vấn đề xung quanh công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật cơ giới hóa nông nghiệp ở nước ta, coi đây là ý kiến thảo luận.

Trước hết công tác nghiên cứu cơ giới hóa nông nghiệp phải xuất phát từ điều kiện và đặc điểm nông nghiệp nước ta để đề ra những nội dung nghiên cứu thích hợp.

— Nước ta là một nước nông nghiệp nhiệt đới, ẩm, mưa nhiều. Thời tiết khí hậu đó là một thuận lợi cho cây trồng phát triển nhưng đồng thời cũng là một khó khăn lớn trong quá trình phát triển cơ giới hóa nông nghiệp.

— Diện tích trồng lúa nước chiếm đại bộ phận diện tích canh tác trong nông nghiệp nước ta. Cơ giới hóa nông nghiệp nước ta phải lấy cơ giới hóa cây lúa nước làm nội dung chủ yếu.

Đất sử dụng trong nông nghiệp căn cứ vào địa hình khác nhau về cơ bản có thể

chia ra 3 loại chủ yếu sau đây: đất đồng bằng, (đồng bằng Bắc-bộ và đồng bằng sông Cửu-long). Đất ruộng bậc thang phần lớn phân bố ở các vùng bán sơn địa, khác đất dốc từ 20 độ trở xuống, phần lớn là vùng trồng cây công nghiệp và cây ăn quả.

— Nước ta là một trong những nước có bình quân ruộng đất trên đầu người thấp nhất thế giới (0,1 ha/người). Do vậy phương thức canh tác của ta là phải thâm canh tăng vụ triệt để để đi đôi với khai hoang mở rộng diện tích. Đó là một trong những yêu cầu lớn của sản xuất nông nghiệp đặt ra cho cơ giới hóa nông nghiệp.

— Sản xuất nông nghiệp ở nước ta là một nền sản xuất nhỏ, phân tán, mang nặng tính tự cấp tự túc. Thực hiện cơ giới hóa nông nghiệp là quá trình cải tạo nền sản xuất đó, xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Quá trình đó không chỉ là quá trình trang bị và đổi mới kỹ thuật sản xuất mà còn phải giải quyết hàng loạt vấn đề chính trị, văn hóa, xã hội khác.

Hiểu rõ những điều kiện và đặc điểm nông nghiệp nước ta mới có thể đề ra được những nội dung đúng trong công tác nghiên cứu cơ giới hóa nông nghiệp.

Về nội dung của công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật về cơ giới hóa nông nghiệp.

Có ý kiến cho rằng, cơ giới hóa nông nghiệp ở nước ta không có vấn đề gì phải nghiên cứu khoa học mà chủ yếu là nghiên cứu kỹ thuật, nghĩa là nghiên cứu khảo nghiệm chọn lọc các máy móc nhập từ nước ngoài và nghiên cứu sử dụng tốt các máy móc đó. Chúng tôi cho rằng ý kiến nói trên là không đầy đủ, nếu không nói là sai.

Trên cơ sở phân tích những điều kiện và đặc điểm nông nghiệp nước ta, đặc biệt là điều kiện khí hậu nhiệt đới gió mùa, cơ giới hóa nông nghiệp nước ta phải giải quyết nhiều vấn đề khoa học kỹ thuật rất phức tạp. Căn cứ vào hoàn cảnh cụ thể của nước ta, sản xuất còn là sản xuất nhỏ, công nghiệp chưa phát triển, kỹ thuật về cơ giới hóa nông nghiệp phải chia làm 2 giai đoạn. Giai đoạn một: nghiên cứu đẩy mạnh cơ giới hóa từng bước chuẩn bị cơ sở vật chất kỹ thuật cho nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa; giai đoạn hai: nghiên cứu phát triển cơ giới hóa nông nghiệp ở trình độ cao, năng suất lao động cao, hiệu quả kinh tế lớn.

Giai đoạn 1 được tiến hành trên cơ sở một số tiêu đề sau đây:

— Ở miền bắc, thời kỳ « thí điểm cơ giới hóa kết hợp phục vụ sản xuất » đã kết thúc; ít

nhiều đã tổng kết được một số kinh nghiệm tổ chức sản xuất cơ giới hóa.

Sau khi miền nam giải phóng, có thêm nhiều địa bàn thuận lợi cho cơ giới hóa, tiếp thu thêm được một lực lượng trang bị kỹ thuật tương đối khá, có triển vọng thực hiện cơ giới hóa nông nghiệp trên quy mô lớn.

Công tác nghiên cứu khoa học - kỹ thuật về cơ giới hóa nông nghiệp (ở miền bắc) đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể. Nhiều tiến bộ kỹ thuật đã áp dụng có kết quả vào sản xuất nhưng cũng còn khá nhiều kết quả nghiên cứu chưa đưa vào sản xuất được.

Cần phải tiếp tục và nghiên cứu nâng cao hiệu suất sử dụng của các trang bị đã đầu tư cho nông nghiệp.

Ở các tỉnh phía bắc hiện có gần 6000 máy kéo lớn và 2000 máy kéo tay. Nếu cho rằng khả năng huy động máy kéo vào sản xuất cũng là 70% thì số sức ngựa hữu ích có trên 20000 s.n và khả năng cày bừa bằng máy hàng năm phải đạt 2 triệu ha. Nhưng để đạt được năng suất máy móc nói trên, trong thời vụ thông thường máy phải làm việc 20 giờ một ngày, thời gian hữu ích đạt 85%, năng suất thực tế đạt 0,75 - 1 ha/h, một vụ sản xuất máy làm việc liên tục trong 70 ngày đều đạt được một khối lượng 700 - 1400 ha đối với máy lớn, 176 - 390 đối với máy kéo nhỏ (20 s.n trở xuống).

Qua kinh nghiệm của phong trào thi đua giành ba điểm cao trong ngành cơ khí nông nghiệp ở các tỉnh phía bắc cho thấy, trong điều kiện sản xuất bình thường, số máy đạt được năng suất 1000h/năm đã trở thành phổ biến trong các trạm đội máy kéo. Những con số trên đây không phải dễ dàng đạt được, nhưng rõ ràng, qua kinh nghiệm tổ chức sản xuất cơ giới hóa ở cả hai miền nam bắc thấy rằng, khả năng nâng cao hiệu suất sử dụng máy còn rất lớn. Để triệt lợi dụng khả năng này chúng tôi đề nghị tập trung nghiên cứu một số vấn đề cấp thiết sau đây:

Về kinh tế: nghiên cứu các loại hình tổ chức sử dụng máy hợp lý. Đối với các tỉnh phía bắc phải nghiên cứu lại quy mô trạm đội máy với các loại địa bàn khác nhau (đồng bằng, trung du, miền núi), chế độ quản lý, chế độ hạch toán kinh tế trong các trạm đội và công ty máy kéo. Đối với các tỉnh phía nam, trong khi chưa thành lập các trạm máy, cần nghiên cứu chế độ và các hình thức tổ chức sử dụng máy tập trung do Nhà nước quản lý chặt chẽ khâu phân phối phụ tùng và nhiên liệu dầu mỡ. Cần nghiên cứu một chế độ chung vấn đề lượng sản phẩm và thưởng phạt đối với công nhân lái máy.

Về khoa học kỹ thuật:

Nghiên cứu vấn đề định mức cho tất cả các khâu.

Nghiên cứu liên hợp hóa các khâu cơ giới hóa riêng rẽ thành các tổ hợp cơ giới trên cơ sở kết hợp giữa cơ khí lớn - cơ khí nhỏ và công cụ cải tiến.

Nghiên cứu nâng cao tuổi thọ cho các máy móc hiện có.

Nghiên cứu một số khâu cơ giới hóa sản xuất đang đòi hỏi bức thiết như: - các phương thức gieo, cấy và các máy móc cho khâu này, nghiên cứu các loại hình thu hoạch và máy thu hoạch, nhất là máy thu hoạch lúa; nghiên cứu các dạng năng lượng và phương tiện làm khô sản phẩm nông nghiệp.

Những nhiệm vụ nghiên cứu trên đây nhằm phát huy triệt để năng lực sản xuất hiện có.

Để chuẩn bị từng bước cho sản xuất lớn cần tiến hành một số nội dung nghiên cứu nhằm trang bị lại và đổi mới công cụ máy móc cho nông nghiệp, trong đó cần tập trung vào hai vấn đề:

Nghiên cứu các mô hình sản xuất cơ giới hóa quy mô lớn trên địa bàn cấp huyện và vùng chuyên canh, tổ chức thi điểm trong sản xuất các quy trình sản xuất cơ giới hóa liên hoàn trên cơ sở nhập mẫu đồng bộ để chuẩn bị cho mở rộng.

Nghiên cứu thiết kế chế tạo hàng loạt các máy nông nghiệp thiết yếu trong sản xuất mà khả năng trong nước cho phép, trọng tâm là máy làm đất (cày, bừa, phay đất...) máy chế biến nông sản phẩm, máy móc bảo vệ cây trồng, gia súc v.v...; nghiên cứu chế tạo bổ sung các loại máy kéo cỡ nhỏ, các loại động cơ tĩnh tại, đặc biệt các loại máy lẻ không có khả năng nhập của nước ngoài.

Giai đoạn 2: là giai đoạn thực hiện các nội dung cơ bản của nền cơ giới hóa nông nghiệp nhiệt đới, trong đó nhiệm vụ trung tâm là cơ giới hóa ruộng nước. Giai đoạn này chỉ có thể được thực hiện khi có những tiền đề sau đây:

Nền công nghiệp nước trong nước đã phát triển mạnh hơn nhiều.

Các khâu cơ giới hóa cơ bản nhất từ làm đất, gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch, chế biến, bảo quản... cho những cây trồng và con gia súc chính đã được giải quyết về mặt kỹ thuật.

Nghiên cứu tạo ra hệ thống máy kéo hoàn toàn phù hợp với điều kiện trồng lúa nước.

Nghiên cứu tạo ra hệ thống máy canh tác trên đất dốc:

Trên thế giới đã có nhiều nước chế tạo thành công loại máy kéo này và đã đưa vào

sản xuất nhưng giá thành rất cao. Chúng tôi cho rằng, trong điều kiện nước ta, khai thác đất dốc là một vấn đề lớn của nông nghiệp và lâm nghiệp, nhất thiết phải nghiên cứu để tạo ra hệ thống máy này; nhưng để rút ngắn thời gian, công tác nghiên cứu nên chia thành hai bước:

- Bước 1: nghiên cứu cải tiến các máy canh tác đồi dốc nhập của nước ngoài, trong đó chú ý hệ thống máy chuyên dùng cho canh tác và thu hái chè và hệ thống máy trồng và chăm sóc cây ăn quả trên ruộng bậc thang.

- Bước 2: nghiên cứu hệ thống máy (bao gồm động lực và máy công tác) phù hợp với 2 loại ruộng đất phổ biến ở vùng đồi nước ta: hệ thống chuyên dùng cho ruộng bậc thang ở các vùng bán sơn địa (bậc thang kích thước rộng) và hệ thống máy dùng cho vùng đất có độ dốc 10 - 30°.

Nghiên cứu hệ thống máy thu hoạch tự chạy cho một số cây trồng chủ yếu: như máy thu hoạch liên hợp cho lúa, ngô, máy thu hoạch bông, máy thu hoạch cây công nghiệp (đay, mía), máy thu hoạch cỏ phục vụ chăn nuôi v.v...

Công tác nghiên cứu các quy trình cơ giới hóa

Nghiên cứu cơ giới hóa các quá trình sản xuất là nhiệm vụ của ngành nông nghiệp khi đã có những hệ thống máy thích hợp. Để xây dựng được các quy trình cơ giới hóa hợp lý cho từng cây, con hoặc từng khâu công việc, trước hết công tác nghiên cứu phải giải quyết các vấn đề sau:

- Nghiên cứu, khảo nghiệm chọn loại hình kiểu cơ máy thích hợp cho từng đối tượng canh tác và từng vùng sản xuất khác nhau.

- Nghiên cứu kỹ thuật canh tác bằng máy cho các khâu riêng lẻ, đảm bảo các yêu cầu của nông học.

- Nghiên cứu liên hợp hóa các khâu kỹ thuật thành quy trình cơ giới hóa hoàn chỉnh theo cây, con.

- Nghiên cứu kỹ thuật phục hồi, sửa chữa bảo quản máy móc.

- Nghiên cứu thiết kế cải tiến các kết cấu máy hoặc thiết kế bổ sung các công cụ máy móc phục vụ các khâu canh tác đặc biệt.

Nghiên cứu các vấn đề kinh tế cơ giới hóa nông nghiệp:

Mục đích cuối cùng của cơ giới hóa nông nghiệp là tăng năng suất lao động, đạt hiệu quả kinh tế cao trong sản xuất nông nghiệp. Nội dung công tác nghiên cứu kinh tế phục vụ cơ giới hóa nông nghiệp trong điều kiện sản xuất lớn bao gồm các vấn đề:

- Nghiên cứu các quy mô, mức độ, bước

đi cho cơ giới hóa nông nghiệp theo trình độ kỹ thuật đạt được trong từng thời kỳ.

- Nghiên cứu các mô hình sản xuất nông nghiệp trong điều kiện cơ giới hóa ở mức độ cao.

- Nghiên cứu các vấn đề về tổ chức và phân bố lại lao động nông nghiệp khi đưa cơ giới hóa vào các vùng đông dân.

- Nghiên cứu mối quan hệ kinh tế giữa các xí nghiệp cơ khí nông nghiệp với các xí nghiệp Nhà nước khác trong cùng một đơn vị sản xuất nông nghiệp.

- Nghiên cứu chế độ hạch toán kinh tế trong các trạm đội máy kéo và xí nghiệp sửa chữa.

- Nghiên cứu các chính sách về đầu tư vốn, chính sách khuyến khích phát triển và các chính sách, chế độ khác.

Về hệ thống tổ chức nghiên cứu khoa học kỹ thuật cơ giới hóa nông nghiệp.

Cho đến nay, trên quy mô toàn quốc đã hình thành một loạt các cơ quan nghiên cứu thí nghiệm về cơ khí hóa nông nghiệp. Trên một số lĩnh vực, các cơ quan nghiên cứu này đã đạt được những thành tựu khoa học kỹ thuật có giá trị, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển cơ giới hóa nông nghiệp ở nước ta.

Tuy nhiên, hệ thống cơ quan nghiên cứu hiện có còn nhiều mặt chưa đáp ứng được yêu cầu:

- Hiện nay chưa đủ điều kiện để hình thành một hệ thống nghiên cứu thí nghiệm hoàn chỉnh từ trung ương đến địa phương. Do đó việc phân cấp về mặt nghiên cứu khoa học giữa trung ương và địa phương chưa có khả năng thực hiện. Ví dụ, nhiệm vụ nghiên cứu về công cụ thường và công cụ cải tiến giao cho địa phương, cho đến nay chưa có cơ quan đảm nhận.

Tuy có cùng một mục đích nghiên cứu phục vụ sự nghiệp cơ giới hóa nông nghiệp nhưng các cơ quan nghiên cứu được thành lập theo ngành sản xuất, trực thuộc các bộ khác nhau. Do đó thiếu sự chỉ đạo thống nhất cả về mặt cơ cấu tổ chức cũng như chức năng nhiệm vụ nghiên cứu. (Viện Thiết kế chế tạo thuộc Bộ Cơ khí-luyện kim, và Viện Công cụ, cơ giới hóa nông nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp hiện nay chưa được phân công rõ ràng về mặt chức năng nhiệm vụ chủ yếu - Do vậy có nhiều vấn đề nghiên cứu trùng chéo).

- Ngay trong cùng một Bộ chủ quản, các cơ quan nghiên cứu cũng chưa có sự phân công cụ thể về nhiệm vụ, dẫn tới sự phức tạp về mặt quản lý chỉ đạo. Ví dụ: Bộ Cơ khí-luyện kim đồng thời tồn tại 3 cơ quan nghiên cứu

về động lực và máy kéo (tổ nghiên cứu máy kéo, phân viện nghiên cứu động lực, phòng động lực thuộc Viện thiết kế máy Công nghiệp).

— Theo yêu cầu của sản xuất, một số vấn đề đã đến lúc phải tổ chức ra các cơ quan nghiên cứu để giải quyết các vấn đề cụ thể, nhưng cho đến nay chưa được thành lập, như vấn đề nghiên cứu điện khí hóa nông nghiệp hiện nay chưa có cơ quan nào chuyên trách.

Đề nghị cụ thể như sau:

— Thành lập viện nghiên cứu máy kéo và động lực nông nghiệp, trên cơ sở hợp nhất 3 cơ quan nghiên cứu thuộc Bộ Cơ khí-luyện kim: Tổ nghiên cứu máy kéo, phân viện nghiên cứu động lực và phòng nghiên cứu động lực thuộc Viện thiết kế máy Công nghiệp. Viện này có nhiệm vụ nghiên cứu thiết kế chế tạo máy kéo và các loại động cơ dùng chung cho các ngành kinh tế quốc dân, nhưng trước mắt là phục vụ nông nghiệp.

— Thành lập viện khảo nghiệm máy kéo và máy nông nghiệp, trực thuộc Bộ Nông nghiệp, trên cơ sở tăng cường và củng cố Trạm nghiên cứu cơ khí Tam-đảo hiện nay. Viện này có nhiệm vụ khảo nghiệm kiểm tra và giám định tất cả các loại máy kéo và máy nông nghiệp sản xuất trong nước cũng như nhập từ nước ngoài vào. Các loại máy móc nông nghiệp trước khi quyết định sản xuất hàng loạt phải có đầy đủ các tài liệu kỹ thuật của viện cung cấp thông qua một hội đồng giám định Nhà nước quyết định. Đề cho Trạm Tam-đảo có thể đảm nhận được nhiệm vụ nói trên đề nghị Nhà nước trang bị đồng bộ về thiết bị khảo nghiệm cho Trạm và tăng cường thêm cán bộ có nghiệp vụ về khảo nghiệm.

— Tăng bước tăng cường và củng cố Viện công cụ và cơ giới hóa nông nghiệp (thuộc Bộ Nông nghiệp) và Viện thiết kế chế tạo máy nông nghiệp (thuộc Bộ Cơ khí-luyện kim). Trước mắt cần có sự phân công lại về chức năng nhiệm vụ nghiên cứu của hai viện này và quy định chặt chẽ mối quan hệ nghiên cứu chuyên tiếp giữa hai viện. Do yêu cầu về nhiệm vụ đòi hỏi, hai viện này cần có các phân viện ở các tỉnh phía nam để đảm nhận các nhiệm vụ nghiên cứu của khu vực miền nam nước ta.

— Cần có sự phân công cụ thể giữa Viện nghiên cứu và Trường đại học. Đề nghị giao nhiệm vụ điều tra cơ bản về đất và cây trồng phục vụ cơ giới hóa cho Khoa Cơ khí Trường đại học Nông nghiệp I trên cơ sở sử dụng sinh viên thực tập hàng năm. Số liệu thu thập được ngoài phục vụ giảng dạy, Khoa có nhiệm vụ cung cấp cho các cơ quan nghiên cứu có liên quan nhất là cơ quan nghiên cứu sử dụng và thiết kế.

— Thành lập bộ môn nghiên cứu kinh tế cơ giới hóa nông nghiệp trong viện kinh tế nông nghiệp (thuộc Bộ Nông nghiệp) và viện nghiên cứu kinh tế (thuộc Ủy ban khoa học Xã hội) Đề nghiên cứu các vấn đề kinh tế trong quá trình thực hiện cơ giới hóa nông nghiệp.

— Cần có sự phân công giữa Bộ Nông nghiệp và Bộ Điện Than về vấn đề tổ chức cơ quan nghiên cứu điện khí hóa nông nghiệp.

— Đề rút ngắn thời gian nghiên cứu, trong những năm sắp tới đề nghị Nhà nước giành một phần ngoại tệ để nhập máy mẫu theo đơn đặt hàng của các cơ quan nghiên cứu cơ giới hóa nông nghiệp.

NHỮNG NGƯỜI VIẾT BÀI TRONG SỐ NÀY

— Nguyễn Như Kim

Viện trưởng Viện Thông tin khoa học và kỹ thuật trung ương.

— Lê Khắc

Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước.

— Bùi Duy Hàn

Phó Văn phòng Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước.

— Phạm Thế

Quyền Cục trưởng Cục nuôi cá nước ngọt, Bộ Nông nghiệp.

— Mai Văn Nghệ

Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước.

— Nguyễn Bình

Giám đốc Phân viện năng lượng, Bộ Điện than

— Phạm Kim Long

Bộ Điện than

— Lê Văn Tiến

Khoa chế tạo máy, Trường đại học Bách khoa